

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM THỊ TRÀ

HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT NỘI BỘ THU, CHI
TẠI VIỆN SÓT RÉT - KÝ SINH TRÙNG – CÔN TRÙNG
QUY NHƠN

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đường Nguyễn Hưng

Phản biện 1: TS. Đoàn Ngọc Phi Anh

Phản biện 2: TS. Phạm Tiến Hưng

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 3 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mọi tổ chức hay cá nhân đều mong muốn hoạt động của đơn vị mình đạt được hiệu quả. Tuy nhiên, luôn luôn tiềm ẩn những rủi ro là những yếu kém hoặc các sai phạm do nhà quản lý hay đội ngũ nhân viên gây ra làm thiệt hại, hoặc làm giảm hiệu quả hoạt động của tổ chức mình. Vì vậy đòi hỏi mọi người phải cùng chung tay xây dựng một hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh, là một trong những biện pháp quan trọng góp phần đẩy lùi những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ giúp ngăn ngừa, phát hiện các sai phạm và yếu kém, giảm thiểu tổn thất, nâng cao hiệu quả nhằm giúp tổ chức đạt được các mục tiêu.

Trong hệ thống kiểm soát nội bộ thì công tác kiểm tra, kiểm soát nói chung và kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi nói riêng luôn là một khâu thực sự quan trọng và cần thiết. Ngày nay, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế ngày càng có nhiều bổ sung và sửa đổi. Các khoản thu, chi ngày lớn và phức tạp, cơ chế tự chủ được giao ngày càng cao đòi hỏi phải có những giải pháp để hoàn thiện kiểm soát nội bộ ở loại hình đơn vị này.

Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Bộ Y tế quản lý 15 tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Thực hiện chủ trương đổi mới, Viện đã chủ động cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tăng cường công tác quản lý trong đó chú trọng đến việc hoàn thiện công tác kế toán, từng bước xây dựng và hoàn thiện quy chế kiểm soát. Cũng như các đơn vị sự nghiệp khác, Viện đã được Nhà nước giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cũng như hoạt động của đơn vị. Điều này đòi hỏi Viện phải chú trọng đến công tác kiểm soát nội bộ trong đơn vị mình. Hiện nay tại Viện, hệ

thống kiểm soát nội bộ đặc biệt là kiểm soát nội bộ thu, chi vẫn còn nhiều bất cập như: các yếu tố trong môi trường kiểm soát chưa đồng bộ, công tác xây dựng dự toán chưa thực sự quan tâm, đưa ra các thủ tục kiểm soát còn lỏng lẻo, chưa chặt chẽ để đáp ứng yêu cầu quản lý. Vì vậy, xuất phát từ tầm quan trọng đó tôi chọn đề tài **“Hoàn thiện kiểm soát nội bộ thu, chi tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn”** để nghiên cứu nhằm tìm ra những giải pháp góp phần giải quyết những hạn chế, tồn tại trong công tác thu, chi tại đơn vị.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Luận văn tiến hành nghiên cứu và phân tích thực trạng KSNB các khoản thu, chi nhằm phát hiện ra các tồn tại và đưa ra các giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng KSNB các khoản thu, chi tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng -Côn trùng Quy Nhơn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là KSNB các khoản thu, chi tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn.

Phạm vi nghiên cứu: tập trung vào kiểm soát các khoản thu, khoản chi năm 2012 tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dựa trên phương pháp luận khoa học, tư duy logic để hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn, sử dụng phương pháp tiếp cận để thu thập thông tin như: phỏng vấn một số cán bộ phòng TCKT, cán bộ trưởng, phó khoa phòng khác tại Viện nhằm thu thập thông tin về cách thức kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi áp dụng tại Viện sau đó tổng hợp, phân tích để làm rõ các vấn đề nghiên cứu.

5. Bộ cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ đối với các khoản thu, chi trong đơn vị sự nghiệp y tế.

Chương 2: Thực trạng kiểm soát nội bộ đối với các khoản thu, chi tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kiểm soát nội bộ thu, chi tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU, CHI TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1.1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

1.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ

Kiểm soát nội bộ là một quá trình: có nghĩa là các hoạt động của đơn vị được thực hiện thông qua quá trình lập kế hoạch, thực hiện và giám sát. Kiểm soát nội bộ không chỉ là một sự kiện hay tình huống mà là một chuỗi các hoạt động hiện diện trong mọi bộ phận của tổ chức. Kiểm soát nội bộ hữu hiệu khi nó được xây dựng là một bộ phận cơ bản trong hoạt động của đơn vị, không thể tách rời chứ không phải chỉ là một chức năng bổ sung cho các hoạt động của tổ chức.

1.1.2. Lợi ích của hệ thống kiểm soát nội bộ

- Làm giảm nguy cơ rủi ro tiềm ẩn xảy ra trong quản lý của đơn vị.
- Đảm bảo an toàn tài sản và bảo mật thông tin trong đơn vị.
- Đảm bảo tính tuân thủ của các hoạt động đối với chính sách chế độ pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế đề ra trong đơn vị.

- Đảm bảo tính trung thực và hợp lý, sự phù hợp với thông lệ, chuẩn mực và quy định của tài chính, kế toán hiện hành, các thông tin được phản ánh trên báo cáo tài chính.

- Đảm bảo cho tổ chức hoạt động có hiệu quả, sử dụng tối ưu các nguồn lực và đạt được mục tiêu đề ra.

1.1.3. Các yếu tố cấu thành hệ thống KSNB theo báo cáo COSO (1992)

a. Môi trường kiểm soát

b. Đánh giá rủi ro

c. Hoạt động kiểm soát

d. Thông tin và truyền thông

e. Hoạt động giám sát

1.1.4. Hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình truyền thống

a. Môi trường kiểm soát

* *Các nhân tố bên trong bao gồm:* Đặc thù về quản lý, Cơ cấu tổ chức trong đơn vị, Chính sách nhân sự, Công tác kế hoạch, Bộ phận kiểm toán nội, Ủy ban kiểm soát.

* *Các nhân tố bên ngoài:* ảnh hưởng của các cơ quan chức năng nhà nước qua các văn bản ban hành các chính sách, chế độ của nhà nước, sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, chỉ đạo của cấp trên hoặc cơ quan quản lý chuyên môn, môi trường pháp lý như: ngân hàng, kho bạc nhà nước, thuế, kiểm toán...

b. Hệ thống thông tin kế toán

Hệ thống thông tin kế toán xét về mặt quy trình bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Hệ thống chứng từ kế toán.
- Hệ thống tài khoản kế toán.
- Hệ thống sổ sách kế toán.

- Hệ thống báo cáo tài chính.

c. Các thủ tục kiểm soát

Thủ tục kiểm soát là một phần quan trọng trong hoạt động kiểm soát. Thủ tục kiểm soát là toàn bộ các quá trình, các chính sách do nhà quản lý đơn vị xây dựng và chỉ đạo thực hiện nhằm đạt được mục tiêu kiểm soát.

1.2. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ

1.2.1. Khái niệm đơn vị sự nghiệp y tế

Đơn vị sự nghiệp y tế là những đơn vị do nhà nước có thẩm quyền thành lập hoạt động công lập thực hiện cung cấp các dịch vụ y tế cho xã hội, được đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi phí hoạt động nhằm duy trì sự hoạt động bình thường của các ngành thuộc lĩnh vực y tế.

Đơn vị sự nghiệp y tế được xác định dựa vào các tiêu chuẩn sau:

- Có quyết định thành lập đơn vị của cơ quan có thẩm quyền.
- Được Nhà nước cung cấp kinh phí và tài sản để hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị.
- Có tổ chức bộ máy, biên chế và bộ máy quản lý tài chính kế toán theo chế độ nhà nước quy định.
- Có tài khoản tại kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng .

1.2.2. Phân loại đơn vị sự nghiệp y tế

- Đơn vị sự nghiệp y tế tự bảo đảm chi phí hoạt động.
- Đơn vị sự nghiệp y tế tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động.
- Đơn vị sự nghiệp y tế do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

1.3. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ

1.3.1. Lập, giao và phân bổ dự toán

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao,

nhệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, kết quả hoạt động sự nghiệp, tình hình thu chi tài chính của năm trước (có loại trừ yếu tố đột xuất, không thường xuyên) và biên chế được nhà nước giao, đơn vị lập dự toán cho năm kế hoạch. Đây là bước khởi đầu và quan trọng nhất vì tất cả các báo cáo, dự toán thu, chi phải dựa vào mục tiêu phát triển của đơn vị trong một giai đoạn nhất định, chuẩn bị nhân sự cho việc lập dự toán thực hiện tốt các mục tiêu đề ra. Bộ phận lập dự toán tiến hành thu thập thông tin cần thiết để lập dự toán. Dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị phải phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Căn cứ vào tình hình dự toán thu chi của đơn vị, cơ quan chủ quản tiến hành thẩm tra và có ý kiến thống nhất. Sau khi nhận được quyết định phân bổ của Bộ Tài chính, cơ quan chủ quản có trách nhiệm giao dự toán cho đơn vị thực hiện. Các đơn vị sự nghiệp sử dụng đúng với dự toán được giao và chi tiêu theo đúng tình hình thực tế của đơn vị. Các đơn vị sự nghiệp có nhiệm vụ phải tổ chức toán kế toán, báo cáo và quyết toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành do nhà nước quy định. Đơn vị dự toán cấp III lập báo cáo quyết toán gửi lên đơn vị cấp II, sau đó đơn vị dự toán cấp hai sẽ tổng hợp và lập báo cáo quyết toán gửi lên cho đơn vị cấp I. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp trên có nhiệm vụ kiểm tra và duyệt quyết toán thu chi của các đơn vị trực thuộc, thuộc phạm vi quản lý và gửi cho cơ quan quản lý tài chính.

Bộ Tài chính thẩm định quyết toán thu, chi của các đơn vị, trong quá trình thẩm định nếu phát hiện sai sót thì yêu cầu cơ quan duyệt quyết toán điều chỉnh lại cho đúng, đồng thời xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Cơ quan kiểm toán nhà nước thực hiện việc kiểm toán, xác

định tính đúng đắn, hợp pháp của báo cáo quyết toán của các đơn vị theo quy định pháp luật.

1.3.2. Công tác thu, chi ngân sách

Trong quá trình chi tiêu, các đơn vị sự nghiệp y tế phải tổ chức quản lý chặt chẽ, tôn trọng dự toán được duyệt, các chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện đúng tiến độ công việc theo kế hoạch.

a. Các nguồn thu của đơn vị sự nghiệp y tế gồm

- Nguồn thu từ NSNN cấp
- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp

b. Các khoản chi của đơn vị sự nghiệp y tế

- Chi từ nguồn NSNN cấp.
- Chi từ nguồn thu sự nghiệp.

1.4. NỘI DUNG KSNB CÁC KHOẢN THU, CHI TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ

1.4.1. Môi trường kiểm soát

+ Nhân tố bên trong bao gồm: đặc thù về quản lý, cơ cấu tổ chức, chính sách nhân sự, công tác kế hoạch, ủy ban kiểm soát.

+ Nhân tố bên ngoài: chịu sự kiểm tra kiểm soát của KBNN, thanh tra, kiểm tra của Sở, của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, của cơ quan kiểm toán và cơ quan thuế...

1.4.2. Hệ thống thông tin phục vụ KSNB các khoản thu, chi trong đơn vị sự nghiệp y tế

Áp dụng hệ thống kế toán hành chính sự nghiệp theo Quyết định số: 19/2006/QĐ-BTC, ngày 30/3/2006 của Bộ Tài Chính và thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính, bao gồm: Hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ, hệ thống báo cáo tài chính.

1.4.3. Thủ tục KSNB các khoản thu, chi

Hệ thống KSNB các khoản thu, chi trong đơn vị sự nghiệp y tế được thiết lập từ Ban lãnh đạo của đơn vị để đạt được các mục tiêu như: tính có thật, sự phê chuẩn, sự đầy đủ, sự đánh giá, sự phân loại và trình bày, tính đúng kỳ, tính chính xác cơ học. Chính vì vậy nhà quản lý đưa ra các thủ tục kiểm soát các khoản thu, chi như:

a. Thủ tục kiểm soát các khoản thu

Thủ tục kiểm soát các khoản thu đưa ra nhằm đạt được các mục tiêu quản lý như: thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và có hiệu quả.

**** Kiểm soát nguồn thu từ NSNN cấp***

- Kiểm tra, kiểm soát các khoản chi của đơn vị.
- Đối chiếu dự toán để có kế hoạch rút dự toán đúng theo mục chi, đúng bản chất của nguồn kinh phí.

**** Kiểm soát nguồn thu sự nghiệp***

Các khoản thu sự nghiệp được kiểm soát bằng các thủ tục kiểm soát trong quá trình lập và luân chuyển chứng từ như:

- Kiểm tra của bộ phận kế toán thông qua việc kiểm tra bảng kê thu tiền.
- Kiểm tra đối chiếu giữa biên lai, hóa đơn thu và bảng kê thu tiền.
- Kiểm tra việc ghi chép vào tài khoản, mở sổ theo dõi chi tiết các khoản thu và đối chiếu giữa kế toán với thủ quỹ.
- Kiểm tra số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết

b. Thủ tục kiểm soát các khoản chi

Kiểm soát nội bộ các khoản chi là kiểm soát tính hợp pháp của các khoản chi trong phạm vi dự toán được duyệt. Các khoản chi ngoài dự toán trong trường hợp đặc biệt được cấp trên phê duyệt và xác định

rõ nội dung, nguyên nhân phát sinh.

** Đối với chi thanh toán cá nhân*

** Đối với chi hoạt động chuyên môn*

** Đối với chi các hoạt động dịch vụ*

** Đối với các khoản chi đối với TSCĐ*

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU, CHI CỦA VIỆN SÓT RÉT – KÝ SINH TRÙNG – CÔN TRÙNG QUY NHƠN

2.1. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN SÓT RÉT - KÝ SINH TRÙNG - CÔN TRÙNG QUY NHƠN

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trạm nghiên cứu sốt rét Trung Trung Bộ là tiền thân của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn, được thành lập theo Quyết định 259/BYT/QĐ, ngày 8/3/1977 của Bộ trưởng Bộ Y tế; được Thủ tướng Chính phủ sắp xếp lại các cơ quan nghiên cứu, triển khai Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 230/1998/QĐ-TTg ngày 30/11/1998 và Quyết định số 1802/2005/QĐ-BYT ngày 20/5/2005 về việc Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Viện

a. Chức năng

b. Nhiệm vụ

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán

2.2. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG THU, CHI TẠI VIỆN SÓT RÉT- KÝ SINH TRÙNG- CÔN TRÙNG QUY NHƠN

2.2.1. Đặc điểm các nguồn thu

Nguồn kinh phí của Viện là các khoản thu từ nguồn NSNN cấp và thu từ hoạt động sự nghiệp.

* Nguồn kinh phí ngân sách do nhà nước cấp bao gồm:

- Kinh phí thường xuyên.
- Kinh phí đào tạo.
- Kinh phí dự án chương trình mục tiêu PCSR và PC SXH.
- Kinh phí nghiên cứu khoa học.

* Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp:

- Thu phí, lệ phí: Thu viện phí, học phí
- Thu dịch vụ khám chữa bệnh.
- Thu khác.

Bảng 2.1 : Bảng nguồn thu của Viện Sốt rét KST-CT Quy Nhơn

Đơn vị tính : 1.000 đồng

TT	Nguồn thu	Năm 2012	
		SL	(%)
1	Thu từ hoạt động sự nghiệp	59.795.691	62%
	<i>Thu phí, lệ phí</i>	38.538.535	40%
	<i>+ Viện phí</i>	37.992.395	39%
	<i>+ Học phí</i>	546.140	1%
	<i>Thu dịch vụ</i>	16.717.582	17%
	<i>Các khoản thu khác</i>	4.539.574	5%
2	Ngân sách cấp	36.780.360	38%
	Tổng cộng	96.576.051	100%

(Nguồn số liệu từ phòng tài chính kế toán)

2.2.2. Đặc điểm các khoản chi

Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao từ nguồn NSNN và chi từ nguồn thu sự nghiệp của

trường, hoạt động chi gồm: Chi thanh toán cá nhân; Chi thanh toán hàng hóa, dịch vụ; Chi đầu tư phát triển; Chi sự nghiệp khác.

Bảng 2.2 : Bảng nguồn chi của Viện Sốt rét KST-CT Quy Nhơn

Đơn vị tính : 1.000 đồng

TT	Mục chi	Năm 2012	
		SL	(%)
1	Tiền lương	4.463.554	6.10%
2	Tiền công	1.020.632	1.39%
3	Phụ cấp lương	3.107.404	4.24%
4	Tiền thưởng	174.130	0.23%
5	Phúc lợi tập thể	230.986	0.32%
6	Các khoản đóng góp	1.405.263	1.92%
7	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	9.032.080	12.33%
8	Thanh toán dịch vụ công cộng	1.426.248	1.95%
9	Vật tư văn phòng	888.433	1.21%
10	Thông tin	374.633	0.51%
11	Hội nghị	122.020	0.17%
12	Công tác phí	2.424.616	3.31%
13	Chi phí thuê mượn	964.861	1.32%
14	Sửa chữa TS phục vụ công tác CM	1.995.344	2.72%
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	36.748.002	50.15%
16	Chi khác	806.958	1.10%
17	Mua TS dùng cho công tác CM	8.085.033	11.03%
	Tổng chi	73.270.197	100%

(Nguồn từ phòng tài chính kế toán)

2.3. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ THU, CHI TẠI VIỆN SÓT RẾT – KÝ SINH TRÙNG - CÔN TRÙNG QUY NHƠN

2.2.1. Môi trường kiểm soát

a. Nhân tố bên trong

- * Đặc thù về quản lý.
- * Cơ cấu tổ chức tại đơn vị.
- * Chính sách nhân sự.

* *Công tác kế hoạch dự toán.*

* *Bộ phận kiểm toán nội bộ.*

* *Quy chế chi tiêu nội bộ.*

b. Nhân tố bên ngoài

Là một đơn vị chịu sự quản lý của Bộ Y tế, đơn vị đã căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của ngành hướng dẫn cụ thể để áp dụng kịp thời cho các hoạt động của đơn vị.

Bên cạnh đơn vị còn chịu sự kiểm soát của KBNN liên quan vấn đề thu, chi qua kho bạc, và chịu giám sát của các cơ quan nhà nước như Bộ Tài chính, kiểm toán nhà nước, cục thuế nhằm phát hiện kịp thời những tồn tại giúp cho đơn vị khắc phục trong công tác kiểm tra, kiểm soát thu và chi.

2.2.2. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát nội bộ thu, chi tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn

a. Tổ chức hệ thống chứng từ

Việc tổ chức hệ thống chứng từ thu, chi đó là khâu lập chứng từ trong những năm qua tại Viện được tiến hành một cách nghiêm túc, khoa học và đầy đủ giúp cho việc quản lý được dễ dàng, bảo vệ được tài sản và chất lượng thông tin, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Viện. Chứng từ ban đầu đã tham gia tích cực vào việc kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ngăn chặn được các sai phạm, gian lận xảy ra trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản, vật tư, tiền bạc của Viện.

Tại Viện hệ thống chứng từ thu như: Giấy thông báo hạn mức kinh phí cấp, biên lai thu phí, lệ phí, hóa đơn, phiếu thu, bảng kê thu viện phí, học phí, thu khác.... Hệ thống chứng từ chi như: Bảng kê tiền lương, tiền công, các bảng phụ cấp, học bổng, BHXH, Phiếu chi, giấy rút dự toán ngân sách, giấy đề nghị tạm ứng, hoá đơn thanh toán điện, nước, thuê mướn, công tác phí, sửa chữa nhỏ, các hợp đồng mua sắm,

xây lắp, sửa chữa lớn, chi hỗ trợ khác...khi tiếp nhận được kiểm tra tính đúng, đủ, hợp pháp, hợp lệ của chứng từ. Chứng từ thu, chi đã được đánh số liên tục từ nhỏ đến lớn, được ghi chép theo từng chỉ tiêu của hệ thống chứng từ và sử dụng thống nhất biểu mẫu chứng từ thu, chi. Hệ thống chứng từ thu, chi đã được phân loại, tổ chức rõ ràng cung cấp được các nghiệp vụ kịp thời giúp cho ban lãnh đạo kiểm soát được thu, chi thông qua luân chuyển chứng từ và đối chiếu các sổ sách từ đó tìm ra được các sai phạm.

b. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ sách và báo cáo kế toán

Hệ thống tài khoản kế toán.

Về hệ thống sổ và báo cáo kế toán

2.2.3. Các thủ tục kiểm soát nội bộ thu, chi tại Viện Sốt rét –

Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn

a. Các thủ tục kiểm soát đối với các nghiệp vụ thu

KSNB các khoản thu từ NSNN cấp

KSNB đối với các khoản thu sự nghiệp

b. Các thủ tục kiểm soát đối với các nghiệp vụ chi tại Viện Sốt

rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn

KSNB các khoản chi thanh toán cá nhân

KSNB các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn

KSNB các khoản chi hoạt động dịch vụ

2.2.4. Đánh giá kiểm soát nội bộ thu, chi tại Viện Sốt rét –

Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn

a. Ưu điểm

- Chấp hành thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách tương đối đúng quy định về hạch toán kế toán, áp dụng tài khoản, hệ thống sổ sách và báo cáo tài chính.

- Cơ cấu tổ chức phù hợp với hoạt động của đơn vị, có chính sách đặc biệt trong việc tuyển dụng đối với Y, bác sỹ có tay nghề cao, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, học nghiệp vụ về chuyên môn để nhân viên tiếp cận kịp thời các cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ.

- Một số khoản chi được kiểm soát chặt chẽ (chi mua sắm TSCĐ, chi khoán văn phòng phẩm...).

Hoạt động KCB ngày càng tốt hơn, thu hút nhiều người dân trên địa bàn và một số tỉnh lân cận, công tác KCB ngày càng đi vào nề nếp.

b. Tồn tại

Bên cạnh những việc làm được, Viện còn có những tồn tại như:

- Vì nhận thức về quản lý tài chính của Viện còn xem nhẹ mục tiêu kiểm soát nên chưa ngăn chặn kịp thời các rủi ro tiềm ẩn trong công tác quản lý.

- Cơ cấu tổ chức hoạt động kế toán chưa đảm bảo nguyên tắc bất kiêm nhiệm.

- Quá trình xây dựng dự toán Viện chưa thực sự quan tâm.

- Quy trình KSNB các khoản thu, chi chưa đầy đủ và thiếu chặt chẽ như:

+ Các khoản thu từ nguồn ngân sách chưa có sự giám sát cân đối để thu đúng nguồn.

+ Các định mức chi chưa được chi tiết hóa hết trong quy chế chi tiêu nội bộ như: chưa xây dựng định mức tiêu hao thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao. Một số khoản chi trình lãnh đạo phê duyệt nên không đảm bảo tính công khai, dễ xảy ra gian lận, sai sót.

+ Chưa xây dựng quá trình quản lý, sử dụng tài sản; quy trình sử dụng tiết kiệm các loại chi phí điện, nước; không phân bổ chi phí khấu hao.

+ Một số qui trình KSNB đối với các khoản chi đặc thù như: thanh toán lương, TNTT, hàng hoá, thuốc, hóa chất, vật tư, công cụ dụng cụ ... còn chưa chặt chẽ, dễ xảy ra sai sót và gian lận.

- Mặt khác, Viện chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ nên việc thực hiện kiểm soát chưa được chuyên môn hóa, chưa đem lại hiệu quả tích cực.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT NỘI BỘ THU, CHI TẠI VIỆN SỐT RẾT – KÝ SINH TRÙNG – CÔN TRÙNG QUY NHƠN

3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT NỘI BỘ THU, CHI TẠI VIỆN SỐT RẾT – KÝ SINH TRÙNG – CÔN TRÙNG QUY NHƠN

Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư kinh phí ngày càng lớn của Đảng và Nhà nước ta dành cho ngành y với yêu cầu phát triển cả về quy mô số lượng và chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng mục tiêu trong Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội từ năm 2011 – 2020 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI đã đề ra về định hướng phát triển kinh tế xã hội của Đảng ta đến năm 2020 là: Phần đầu tăng trưởng kinh tế với nhịp độ cao hơn, có chất lượng hơn, bền vững hơn và gắn kết với chăm lo sức khỏe cho nhân dân; chỉ số tuổi thọ trung bình đạt 75; đạt 9 bác sỹ và 26 giường bệnh trên một vạn dân; thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân... Định hướng này đòi hỏi phải phát triển ngành y đạt trình độ tiên tiến của thế giới, phù hợp thực tiễn Việt Nam...đáp ứng của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Chính vì lẽ đó cần có những giải pháp đồng bộ trong đó có việc tổ chức kiểm soát nội bộ trong mỗi đơn vị nhằm tăng cường nguồn lực,

cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển đội ngũ cán bộ y đức, hoàn chỉnh hệ thống đạo đức y tế ngành y.

Cùng với việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí sao cho đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả nhằm, tránh gây lãng phí là nhiệm vụ quan trọng trong mỗi đơn vị. Vì vậy cần tăng cường KSNB các khoản thu, chi góp phần cho Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng đạt được các mục tiêu đã hoạch định. Nhưng qua khảo sát thực tế kiểm soát nội bộ thu, chi tại Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn còn nhiều bất cập, lỏng lẻo trong quá trình kiểm tra, kiểm soát. Xuất phát từ thực tế nêu trên thì cần phải có một số biện pháp nhằm hoàn thiện kiểm soát nội bộ thu, chi tại Viện.

3.2. GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KSNB THU, CHI TẠI VIỆN SỐT RÉT – KÝ SINH TRÙNG – CÔN TRÙNG QUY NHƠN

3.2.1. Hoàn thiện môi trường kiểm soát

a. Nâng cao nhận thức về KSNB cho đội ngũ quản lý

Qua kết quả khảo sát cũng như nghiên cứu thực tế tại Viện cho thấy Viện trưởng chưa được trang bị và nhận thức đầy đủ những kiến thức cơ bản về quản lý tài chính kế toán cũng như chưa hiểu đầy đủ, chưa coi trọng đúng mức về công tác KSNB thu, chi tại đơn vị, thường coi trọng công tác chuyên môn, đôi lúc còn xem nhẹ công tác tài chính kế toán. Công việc kiểm soát được thực hiện chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, do vậy nó không còn phù hợp, hiệu quả quản lý không cao.

Trong mọi hoạt động của Viện thì tính hiệu quả của hoạt động kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi phụ thuộc chủ yếu vào đội ngũ quản lý. Chính họ là người quyết định, ban hành các chính sách và thực tục kiểm soát. Mọi thành viên trong đơn vị sẽ nhận thức đúng đắn về hoạt động kiểm tra, kiểm soát và tuân thủ mọi quy định cũng như chế độ đề ra nếu cán bộ quản lý có nhận thức đúng, đầy đủ về hệ thống

KSNB thu, chi và ý nghĩa của nó đối với hoạt động của đơn vị. Ngược lại, khi cán bộ quản lý coi nhẹ hoạt động kiểm tra, kiểm soát thì chắc chắn các quy chế về KSNB thu, chi sẽ không được vận hành một cách có hiệu quả bởi các thành viên trong đơn vị.

b. Hoàn thiện chính sách nhân sự

Viện cần xây dựng qui chế tuyển dụng, quản lý, đào tạo nhằm mục đích nâng cao nhận thức của CBVC trong công tác KSNB thu, chi để tăng cường khả năng kiểm tra, kiểm soát các khoản thu và chi.

Viện cần đưa ra các chính sách như:

- Chế độ đãi ngộ phải được cụ thể, công khai hóa trong các quy định nội bộ của Viện.

- Xây dựng môi trường làm việc với cơ sở vật chất đảm bảo.,

- Lãnh đạo Viện phải phân quyền cho các cán bộ quản lý.

- Hoàn thiện các quy định, quy chế trong nội bộ đơn vị..

c. Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra các khoản thu, chi trong đơn vị

- Mục đích của công tác tự kiểm tra các khoản thu, chi là: phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, áp dụng các biện pháp xử lý các sai phạm theo đúng thẩm quyền. Đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá những tồn tại, tìm ra nguyên nhân và đưa ra phương hướng, biện pháp khắc phục nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính, KSNB thu, chi trong đơn vị.

Để thực hiện được mục đích trên thì hàng năm lãnh đạo Viện phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, KSNB các khoản thu, chi ngay từ đầu. Cụ thể:

- Lập kế hoạch kiểm tra: Trong kế hoạch phải xác định rõ những người chịu trách nhiệm kiểm tra từng khâu công việc, đối tượng kiểm tra, nội dung và thời gian kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra các khoản thu sự nghiệp, bao gồm: mức thu, tổng số thu, số sử dụng, nguyên tắc phân phối.

- Báo cáo kết quả kiểm tra: khi hoàn thành công việc kiểm tra phải báo cáo và công khai kết quả kiểm tra. Quá trình kiểm tra các khoản thu, chỉ nếu có phát hiện sai sót cần phải đề xuất biện pháp để sửa chữa và điều chỉnh kịp thời.

d. Hoàn thiện công tác kế hoạch, dự toán kinh phí

Công tác kế hoạch là một khâu quan trọng trong quá trình thực hiện một công việc. Nếu công tác kế hoạch được tiến hành một cách khoa học và nghiêm túc nó sẽ trở thành một công cụ kiểm soát hữu hiệu, tạo điều kiện cho việc quản lý thu, chi trong khâu thực hiện cũng như việc đánh giá, quyết toán kinh phí được hữu hiệu.

Để Bộ Y tế phê duyệt kinh phí phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện là dự toán thu, chi do Viện lập. Chính vì vậy việc xây dựng và thuyết minh dự toán một cách chi tiết và thuyết phục sẽ góp phần không nhỏ vào quy mô nguồn kinh phí NSNN được cấp.

Công tác lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện những nội dung sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và dự toán thu, chi năm hiện tại:

+ Kế hoạch giám mắc, giám chết, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch giường bệnh... được giao, số thực hiện, tỷ lệ so với kế hoạch, công tác quản lý, chỉ đạo trong quá trình thực hiện kế hoạch, việc thực hiện các chính sách, chế độ.

+ Về công tác dự toán thu: chỉ tiêu kế hoạch thu năm hiện tại được giao theo từng nguồn, đánh giá kết quả ước thực hiện so với dự toán cả năm và so với cùng kỳ năm trước, các yếu tố làm tăng, hoặc

giảm nguồn thu.

+ Về công tác dự toán chi: chỉ tiêu kế hoạch chi năm hiện tại được giao theo từng nguồn, đánh giá kết quả ước thực hiện so với dự toán cả năm, so với cùng kỳ năm trước, các yếu tố làm tăng, hoặc giảm nguồn chi.

- Xây dựng kế hoạch thu, dự toán thu, chi năm kế hoạch:

+ Xây dựng kế hoạch trên cơ sở số liệu đã thực hiện năm trước và công tác quản lý, chỉ đạo trong quá trình thực hiện kế hoạch.

+ Về công tác thu: trên cơ sở ước thực hiện năm hiện tại và số liệu của năm kế hoạch để xây dựng kế hoạch thu.

+ Về công tác chi: trên cơ sở ước thực hiện năm hiện tại và số liệu của năm kế hoạch để xây dựng kế hoạch chi bao gồm: chi thanh toán cho cá nhân, chi hàng hóa, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định và chi khác.

- Nêu rõ những kiến nghị, đề xuất liên quan đến chế độ, chính sách, bộ máy, biên chế và các kiến nghị đề xuất khác.

e. Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ

Kiểm toán nội bộ là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống kiểm soát nội bộ của một đơn vị, nó có chức năng kiểm tra, đánh giá tính phù hợp, hiệu quả, sự tuân thủ pháp luật cũng như các quy định của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị, phát hiện được những tồn tại, sơ hở, yếu kém trong quản lý, bảo vệ tài sản để đưa ra kiến nghị và đề xuất các giải pháp cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, hệ thống kế toán và cả hệ thống kiểm soát nội bộ.

Hiện nay tại Viện không có bộ phận kiểm toán nội bộ để kiểm soát thực hiện việc tuân thủ các quy định về KSNB những khoản thu, chi tại đơn vị. Việc tuân thủ các quy định chỉ do nhận thức của từng cán bộ viên chức, hơn nữa không có hoạt động đánh giá định kỳ một cách

nghiêm túc hệ thống kiểm soát nội bộ để có những điều chỉnh, cải tiến nhằm khắc phục những hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ thu, chi.

Bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện với các nội dung cụ thể:

Về mô hình tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ: Để có thể hoạt động linh hoạt, không quá cồng kềnh, có thể thành lập gồm 4 người, trong đó có một Trưởng phòng kiểm toán nội bộ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo, một Phó phòng kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm quản lý, huấn luyện các kiểm toán viên nội bộ trong việc thực thi các nhiệm vụ của họ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng phòng kiểm toán nội bộ và hai kiểm toán viên độc lập thực hiện nhiệm vụ kiểm toán. Bộ phận kiểm toán phải được tổ chức độc lập với các phòng ban, bộ phận khác trong đơn vị, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc. Bộ phận này có quyền kiểm tra, giám sát tất cả các hoạt động của các bộ phận khác trong đơn vị, có trách nhiệm phát hiện các sai phạm, gian lận xảy ra ở các bộ phận và báo cáo với Lãnh đạo để kịp thời có biện pháp xử lý.

Về nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ:

- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra nhiệm vụ công tác hàng năm của đơn vị.

- Kiểm tra việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn NSNN cấp, các khoản thu sự nghiệp, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của đơn vị.

Với một bộ phận kiểm toán nội bộ làm việc có trách nhiệm và hiệu quả, hệ thống kiểm soát nội bộ các khoản thu, chi của Viện được kiểm tra và hoàn thiện, điều này sẽ giúp nâng cao ý thức của nhân viên trong việc tuân thủ quy trình đã được thiết lập và làm cho hoạt động kiểm soát đạt được kết quả cao hơn.

f. Cụ thể hóa Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị

Quy chế chi tiêu nội bộ phải đầy đủ các yêu cụ thể sau:

- Về mục đích xây dựng:

- + Tạo quyền chủ động trong quản lý chi tiêu cho đơn vị.
- + Sử dụng tài chính, tài sản công đúng mục đích có hiệu quả.
- + Khuyến khích tăng thu, tiết kiệm chi và tăng thu nhập chính

đáng cho người lao động.

- Về nguyên tắc:

+ Phù hợp với chủ trương, chính sách quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của đơn vị.

+ Đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai.

- Về nội dung xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Ngoài việc xây dựng định mức cho từng khoản mục chi, phải xây dựng được quy chế thật cụ thể đối với từng khoản mục chi, ví dụ như: quy chế về việc sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, tài sản..., trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân hay bộ phận gắn với việc thực hiện quy chế đó.

+ Đối với những nội dung chi, mức chi cần thiết cho hoạt động của đơn vị trong phạm vi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành thì Thủ trưởng đơn vị phải xây dựng định mức chi cho từng nhiệm vụ, nội dung công việc cho phù hợp khả năng nguồn tài chính của đơn vị và đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Dự kiến khoản chênh lệch thu lớn hơn chi để dự kiến chi trả thu nhập tăng thêm, xây dựng phương án trả thu nhập tăng thêm. Về phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho cá nhân phải được xây dựng theo nguyên tắc người nào có hiệu quả công tác cao, có đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được hưởng cao hơn và

ngược lại, xây dựng hệ số trả thu nhập tăng thêm cho CBVC dựa trên hiệu quả công tác của từng người.

3.2.2. Hoàn thiện thủ tục KSNB các khoản thu, chi

a. Hoàn thiện thủ tục KSNB các khoản thu

** Đối với nguồn thu từ NSNN*

Tiến hành kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động chi của đơn vị, đối chiếu dự toán để có kế hoạch rút dự toán đúng theo mục chi, đúng bản chất của nguồn kinh phí. Từ đó đưa ra nhận xét về việc chấp hành dự toán NSNN như: thu đúng định mức hay không, thu thiếu hay vượt so với dự toán...

** Nguồn thu phí, lệ phí*

- Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, kịp thời, đúng chế độ trong việc sử dụng biên lai, chứng từ thu nhằm kiểm soát toàn diện các nguồn thu, số thu.

- Khi thu tiền phải xuất ngay biên lai thu cho người nộp. Tách rời việc ghi biên lai và thu tiền, thủ quỹ thu tiền sau đó viết số cho kế toán ghi biên lai.

- Thủ quỹ phải thường xuyên cập nhật, tổng hợp và kết sổ số dư tiền mặt hàng ngày, thu đến đâu kiểm kê nhập quỹ đến đó, những khoản thu nộp vào kho bạc nhà nước thì phải làm thủ tục nộp kịp thời, không có số dư tiền mặt lớn tại đơn vị.

- Tránh tình trạng nhờ giáo viên thu hộ để đảm bảo cho việc lạm dụng, giữ tiền và nhập quỹ kịp thời các khoản thu phục vụ cho việc ghi chép vào sổ sách kịp thời, đầy đủ số tiền đã thu trong ngày. Cần đối chiếu danh sách thi, điểm thi với danh sách thu tiền.

- Bộ phận kế toán không được thu hộ để hạn chế gian lận, đảm bảo nguyên tắc “bất kiêm nhiệm”.

- Việc kiểm kê quỹ tiền mặt và đối chiếu với sổ kế toán vào cuối tháng phải được thực hiện nghiêm túc.

- Viện phải mở sổ sách kế toán theo dõi thu, chi quỹ học phí, viện phí nghiêm cấm việc tạm chi và để ngoài sổ sách kế toán. Đơn vị có trách nhiệm nộp số tiền thu học phí, viện phí hàng tháng vào tài khoản tiền gửi phí, lệ phí tại KBNN, sau khi kết thúc năm báo cáo quyết toán thu, chi quỹ phí, lệ phí và chấp hành đầy đủ chế độ báo cáo tài chính theo quy định. Việc thu, chi quỹ phí, lệ phí phải tổng hợp chung vào Quyết toán NSNN hàng năm của đơn vị. Cuối năm thực hiện việc phân tích, so sánh giữa số liệu thực tế với kế hoạch.

b. Hoàn thiện thủ tục KSNB các khoản chi

KSNB khoản mục chi lương, các khoản trích theo lương, phụ cấp lương và tiền công

KSNB quy trình chi thu nhập tăng thêm

KSNB đối với khoản chi thanh toán dịch vụ công cộng

Hoàn thiện kiểm soát chi mua thuốc, hóa chất, vật tư

Xây dựng định mức tiêu hao thuốc, hóa chất, vật tư

3.2.3. Ứng dụng tin học trong công tác KCB và quản lý

Ứng dụng tin học trong quản lý giúp truy cập thông tin nhanh, hỗ trợ công tác chẩn đoán, thống kê và nghiên cứu khoa học, giảm thiểu tài liệu lưu trữ hàng năm cho đơn vị, nâng cao chất lượng KCB một cách cẩn thận và chi tiết, giảm thiểu tối đa sự phức tạp về thủ tục hành chính, đảm bảo nhanh chóng, chính xác ở từng khâu trong quá trình quản lý.

Từ đó giúp cho Ban lãnh đạo luôn nắm được thông tin về hoạt động của đơn vị và có những chính sách quyết định linh hoạt nâng cao công tác kiểm tra, kiểm soát toàn đơn vị.

KẾT LUẬN

Trong mọi hoạt động của đơn vị, chức năng kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi là khâu không thể thiếu trong quá trình quản lý. Kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi nhằm đảm bảo hoạt động của đơn vị đạt được những mục tiêu đề ra.

Qua quá trình nghiên cứu về KSNB các khoản thu, chi sự nghiệp tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn luận văn đã đạt được một số kết quả nghiên cứu cụ thể sau:

- Luận văn đã trình bày những lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ đối với công tác thu, chi sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế.

- Luận văn đã đi sâu nghiên cứu, phân tích, thực trạng công tác kiểm soát nội bộ các khoản thu, chi sự nghiệp tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn khẳng định những mặt đã làm được, những mặt còn hạn chế, rút ra những nhận xét, đánh giá những nguyên nhân cơ bản của hạn chế, đồng thời đánh giá thực trạng KSNB các khoản thu chi sự nghiệp tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn

Với nỗ lực phấn đấu của bản thân, hy vọng kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần hoàn thiện công tác KSNB các khoản thu, chi sự nghiệp tại Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn góp phần nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả hoạt động của Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Quy Nhơn. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu do hạn chế về thời gian và nhận thức của bản thân, luận văn không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Tác giả mong nhận được sự tham gia, đóng góp của các thầy cô giáo, các đồng nghiệp và các bạn đề luận văn được hoàn thiện hơn.